

Đắk Hà, ngày 30 tháng 12 năm 2019

Số:133/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: - Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3B, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 239 Trần Khánh Dư, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Yến N và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp; các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh chị đều xác nhận vợ chồng có 01 (*một*) con chung và thỏa thuận như sau: Giao cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 01/8/2008 cho chị Nguyễn Thị Yến N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu H một tháng 1.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01/2020 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật, bảo đảm được lợi ích toàn diện của con nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Thuận tình ly hôn là 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh, chị phải chịu. Chị Nguyễn Thị Yến N nhận nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật và trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là tự nguyện, bảo đảm được nghĩa vụ nộp lệ phí nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Thị Yến N và anh Nguyễn Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 01/8/2008 cho chị Nguyễn Thị Yến N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu H một tháng 1.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01/2020 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định, anh Tiến có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Nguyễn Thị Yến N thoả thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0000671 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Nguyễn Thị Yến N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- CCTHA dân sự huyện Đắk Hà;
- UBND thị trấn Đắk Hà;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

